

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

QUÝ IV CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10-11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 35

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		3,520,346,280,880	1,601,911,420,993
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	302,677,015,685	33,560,737,882
1	Tiền	111		45,677,015,685	33,560,737,882
2	Các khoản tương đương tiền	112		257,000,000,000	
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2,002,538,490,107	680,651,232,938
1	Đầu tư ngắn hạn	121		2,002,712,672,796	681,370,437,856
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(174,182,689)	(719,204,918)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		559,147,447,591	367,907,129,533
1	Phải thu khách hàng	131		356,856,475,662	260,181,636,287
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	V.3	312,188,169,970	260,181,636,287
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		44,668,305,692	-
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	65,004,978,020	50,973,414,505
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4	Các khoản phải thu khác	135	V.5	206,707,973,835	127,651,439,072
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(69,421,979,926)	(70,899,360,331)
IV	Hàng tồn kho	140	V.7	3,211,631,929	2,614,146,588
1	Hàng tồn kho	141		3,211,631,929	2,614,146,588
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		139,481,990,464	124,261,770,951
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		122,181,842,274	108,304,469,626
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	V.8	121,468,560,031	108,071,542,120
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		713,282,243	232,927,506
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		167,123,038	521,477,464
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	942,156,950	394,771,537
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	158		16,190,868,202	15,041,052,324
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190	V.22	513,289,705,104	392,916,403,101
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		298,110,560,168	156,412,673,364
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		215,179,144,936	236,503,729,737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		725,995,124,107	842,155,928,979
I Các khoản phải thu dài hạn		210		10,780,000,000	10,780,000,000
1 Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		212		-	-
3 Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4 Phải thu dài hạn khác		218		10,780,000,000	10,780,000,000
4.1 Ký quỹ bảo hiểm		218.1		10,780,000,000	10,780,000,000
4.2 Phải thu dài hạn khác		218.2			
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		219		-	-
II Tài sản cố định		220		71,049,787,299	203,100,170,407
1 Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	43,821,704,543	36,615,854,404
Nguyên giá		222		96,313,698,224	82,555,278,631
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(52,491,993,681)	(45,939,424,227)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình		227	V.11	3,197,904,293	46,168,470,408
Nguyên giá		228		7,193,563,011	49,340,577,011
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(3,995,658,718)	(3,172,106,603)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	V.12	24,030,178,463	120,315,845,595
III Bất động sản đầu tư		240	V.13	90,333,667,176	6,994,763,527
Nguyên giá		241		90,970,255,582	6,994,763,527
Giá trị hao mòn lũy kế		242		(636,588,406)	
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		534,844,157,967	607,658,153,320
1 Đầu tư vào công ty con		251	V.14	23,500,000,000	23,500,000,000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	V.15	122,644,900,000	114,192,700,000
3 Đầu tư dài hạn khác		258	V.16	434,315,785,028	478,189,347,222
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259		(45,616,527,061)	(8,223,893,902)
VI Tài sản dài hạn khác		260		18,987,511,665	13,622,841,725
1 Chi phí trả trước dài hạn		261	V.17	13,414,971,358	9,251,756,605
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	
3 Tài sản dài hạn khác		268		5,572,540,307	4,371,085,120
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		4,246,341,404,987	2,444,067,349,972

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		2,409,563,143,406	1,771,427,979,652
I	Nợ ngắn hạn	310		2,336,944,417,880	1,724,765,830,433
1	Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2	Phải trả cho người bán	312	V.18	96,577,120,580	142,526,823,004
2.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		90,632,338,709	141,296,799,327
2.2	Phải trả khác cho người bán	312.2		5,944,781,871	1,230,023,677
3	Người mua trả tiền trước	313		73,861,532,443	7,885,201,289
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	21,474,922,603	15,737,631,324
5	Phải trả người lao động	315		56,373,623,424	50,306,093,724
6	Chi phí phải trả	316		692,255,517	2,405,397,097
7	Phải trả nội bộ	317			
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	60,049,448,835	57,384,955,918
9	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		109,233,960,118	39,390,226,971
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		24,500,000	418,051,882
12	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
13	Dự phòng nghiệp vụ	329	V.21	1,918,657,054,360	1,408,711,449,224
13.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		1,264,462,864,552	885,293,494,537
13.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	319.2		582,996,936,818	471,982,491,951
13.3	Dự phòng giao động lớn	319.3		71,197,252,990	51,435,462,736
II	Nợ dài hạn	330		72,618,725,526	46,662,149,219
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333		2,008,923,136	1,211,163,136
4	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8	Doanh thu chưa thực hiện	338		70,609,802,390	45,450,986,083
9	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	1,836,778,261,581	672,639,370,320	
	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1,836,778,261,581	672,639,370,320
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		803,957,090,000	503,957,090,000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		827,943,052,804	60,296,215,488
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		18,131,617,954	17,475,024,675
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9	Quỹ dự trữ bắt buộc	419		28,471,899,039	28,471,899,039
10	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		158,274,601,784	62,439,141,118
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		4,246,341,404,987	2,444,067,349,972

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		210,170,630,726	213,140,279,955
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		95,523.50	704,240.49
Euro (EUR)		28,929.25	31,350.14
Bảng Anh (£)		354.43	362.68

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
(Dạng đầy đủ)
Quý IV năm 2015

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý 4.2015	Quý 4.2014	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	586,230,046,059	445,538,133,611	1,892,918,244,050	1,441,451,732,979
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	-	-	813,249,000	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	218,759,367,983	25,677,908,756	321,494,394,798	105,680,308,660
4. Thu nhập khác	13	317,183,982	116,876,740	751,748,786	331,572,313
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	508,230,976,839	349,719,623,133	1,495,709,968,101	1,072,464,123,451
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21			216,710,947	
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	102,254,123,886	21,204,615,989	127,706,413,796	37,882,117,410
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	68,819,074,327	82,418,524,574	392,168,526,423	354,628,818,526
9. Chi phí khác	24	1,497,464,918	35,187,352	1,755,962,012	187,360,693
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	124,504,958,055	17,954,968,059	198,420,055,355	82,301,193,872
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26,074,698,792	3,565,586,569	41,450,459,928	16,641,866,008
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	98,430,259,263	14,389,381,490	156,969,595,427	65,659,327,864
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
(Dạng đầy đủ)
Quý IV năm 2015

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU			Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
					Quý IV.2015	Quý IV.2014
					Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu phí bảo hiểm		01	VL.1	539,062,084,828	2,209,661,101,206
	- Phí bảo hiểm gốc		01.1		556,210,452,006	2,461,662,760,300
	- Phí nhận tái bảo hiểm		01.2		41,502,138,397	127,167,710,922
	- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		01.3		58,650,505,575	379,169,370,016
2.	Phí nhượng tái bảo hiểm		02		106,250,496,978	470,953,558,998
	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		02.1		126,613,230,498	612,651,445,802
	- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		02.2		20,362,733,520	141,697,886,804
3.	Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)		03		432,811,587,850	1,738,707,542,208
4.	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		04		12,726,545,761	154,210,701,842
	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm		04.1		12,528,414,602	153,894,756,395
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		04.2		198,131,159	315,945,447
5.	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)		10		445,538,133,611	1,892,918,244,050
6.	Chi bồi thường		11		232,377,086,146	847,911,077,634
	- Tổng chi bồi thường		11.1		233,990,449,411	855,886,014,942
	- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)		11.2		1,613,363,265	7,974,937,308
7.	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		12		63,760,035,014	208,074,464,868
						149,700,205,905

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV.2015			Quý IV.2014			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
									Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		52,335,433,428			49,344,975,407			111,014,444,867	154,618,254,188
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		26,225,851,026			40,009,484,352			(21,324,584,801)	73,287,579,012
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		225,719,751,297			177,952,542,187			772,175,642,434	626,335,775,476
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		5,970,858,341			4,558,809,898			19,761,790,254	14,927,514,000
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		276,540,367,201			167,208,271,048			703,772,535,413	431,200,833,975
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		98,583,819,004			28,509,643,816			234,787,952,433	113,311,511,465
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		177,956,548,197			138,698,627,232			468,984,582,980	317,889,322,510
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		508,230,976,839			349,719,623,133			1,495,709,968,101	1,072,464,123,451
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		77,999,069,220			95,818,510,478			397,208,275,949	368,987,609,528
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-			-			813,249,000	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-			-			216,710,947	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		-			-			596,538,053	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.2	218,759,367,983			25,677,908,756			321,494,394,798	105,680,308,660
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.3	102,254,123,886			21,204,615,989			127,706,413,796	37,882,117,410
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		116,505,244,097			4,473,292,767			193,787,981,002	67,798,191,250
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	68,819,074,327			82,418,524,574			392,168,526,423	354,628,818,526
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		125,685,238,991			17,873,278,671			199,424,268,581	82,156,982,252

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV.2015		Quý IV.2014		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
							Năm nay	Năm trước
23. Thu nhập khác	31		317,183,982		116,876,740		751,748,786	331,572,313
24. Chi phí khác	32		1,497,464,918		35,187,352		1,755,962,012	187,360,693
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1,180,280,936)		81,689,388		(1,004,213,226)	144,211,620
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		124,504,958,055		17,954,968,059		198,420,055,355	82,301,193,872
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		26,074,698,792		3,565,586,569		41,450,459,928	16,641,866,008
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-		-		-	-
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		98,430,259,263		14,389,381,490		156,969,595,427	65,659,327,864
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70							

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		198,420,055,355	82,301,193,872
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		7,376,121,569	6,510,280,785
- Các khoản dự phòng	03		424,942,533,658	214,664,739,335
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1,117,759	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(167,580,454,944)	(69,774,992,197)
- Chi phí lãi vay	06		0	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		463,159,373,397	233,701,221,795
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(173,866,384,980)	(133,173,902,553)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(597,485,341)	(171,137,038)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		67,574,306,802	147,627,466,903
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(18,040,587,402)	(108,708,641,108)
- Tiền lãi vay đã trả	13		0	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(47,035,724,718)	(23,918,406,463)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		797,760,000	973,016,071
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2,245,441,132)	(532,303,155)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		289,745,816,626	115,797,314,452
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(40,061,020,493)	(16,302,436,853)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		177,419,135,273	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,289,688,166,667)	(790,426,610,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		43,873,562,193	659,142,466,753
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			(2,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3,000,000,000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		66,670,502,841	78,285,138,514
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,038,785,986,853)	(71,301,441,586)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		1,067,646,837,316	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49,490,389,286)	(49,673,092,757)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1,018,156,448,030	(49,673,092,757)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		269,116,277,803	(5,177,219,891)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33,560,737,882	38,737,957,773
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	302,677,015,685	33,560,737,882

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 Tổng Công ty có 1.529 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.057 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của Trụ sở chính và 35 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
=	-----	x	X	-----
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp		Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.405 VND/USD

31/12/2015 : 22.540 VND/USD

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thỏa thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7,052,924,549	7,930,888,504
Tiền gửi ngân hàng	38,624,091,136	22,762,853,399
Tiền đang chuyển	-	2,866,995,979
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	257,000,000,000	-
Cộng	302.677.015.685	33,560,737,882

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		120,222,672,796		88,568,604,523
BIC	-	-	258,910	3,436,252,788
DXG	-	-	60,940	916,152,111
DIG	-	-	647,900	8,948,639,320
GEX	325,000	5,854,981,000	-	-
LAF	-	-	138,680	1,682,842,968
LHG	-	-	26,170	316,093,946
MAC	481,737	5,191,194,015	-	-
PGI	1,648,330	21,096,244,641	-	-
PHH	1,943,600	11,419,433,280	-	-
PSP	-	-	119,200	1,209,373,920
REE	-	-	775,020	22,046,545,252
TLG	-	-	6	164,533
SDF	1,372,700	6,052,582,420	-	-
SHI	63,150	732,549,726	-	-
VFA	482,000	3,089,948,500	482,000	3,089,948,500
VNR	1,950,000	14,261,500,905	1,950,000	14,261,500,905
VNE	192,110	2,067,546,899	-	-
VIC	70,000	3,041,555,500	-	-
TCO	962,100	10,213,625,656	690,000	8,930,182,716
TDH	-	-	39,490	764,689,359
VPH	-	-	63,950	605,682,269
VTV	280,600	4,101,980,874	179,500	3,010,535,936
VTX	137,900	1,591,115,880	-	-
ACV	2,000,000	29,600,000,000	-	-
DPTW2	165,949	1,908,413,500	-	-
TCB	-	-	4,300,000	19,350,000,000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Đầu tư ngắn hạn khác	1,882,490,000,000	592,801,833,333
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	1,860,500,000,000	530,850,000,000
- Ủy thác đầu tư ngắn hạn	21,990,000,000	61,951,833,333
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)	(174,182,689)	(719,204,918)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2,002,538,490,107	680.651.232.938

(*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu phí bảo hiểm gốc	277,949,634,261	192,375,830,462
Phải thu phí nhận tái bảo hiểm	34,238,535,709	67,805,805,825
Cộng	312,188,169,970	260,181,636,287

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	50,148,759,128	45,442,953,793
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	4,787,355,238	1,413,292,059
Trả trước cho nhà cung cấp khác	10,068,863,654	4,117,168,653
Cộng	65,004,978,020	50,973,414,505

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	121,847,447,280	73,997,965,414
Phải thu lại tiền bồi thường đã chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Góp vốn công ty Lanexang tại Lào (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	-	8,452,200,000
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	17,017,781,308	-
Trả trước bồi thường đồng bảo hiểm	30,124,621,307	-
Các khoản phải thu khác	32,103,942,186	39,587,091,904
Cộng	206,707,973,835	127,651,439,072

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	70,899,360,331	48,669,815,198
Trích lập dự phòng bổ sung	-	22,229,545,133
Hoàn nhập dự phòng	(1,477,380,405)	-
Số cuối năm	69,421,979,926	70,899,360,331

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2,815,046,186	2,385,821,103
Công cụ, dụng cụ	314,453,925	228,325,485
Cộng	3,211,631,929	2,614,146,588

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	713,282,243	232,927,506
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ	121,468,560,031	108,071,542,120
Cộng	122,181,842,274	108,304,469,626

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	581,426,111	54,010,925
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	284,419,374	238,585,100
Thuế khác	76,311,465	102,175,512
Cộng	942,156,950	394,771,537

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7,838,273,530	33,850,000	59,206,668,086	15,476,487,015	82,555,278,631
Mua sắm mới	-	-	11,627,040,090	2,131,379,503	13,758,419,593
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối năm	7,838,273,530	33,850,000	70,833,708,176	17,607,866,518	96,313,698,224
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1,597,366,720	30,483,807	33,703,616,299	10,607,957,401	45,939,424,227
Khấu hao trong kỳ	208,343,460	3,366,193	4,593,249,832	1,747,609,969	6,552,569,454
Số cuối kỳ	1,805,710,180	33,850,000	38,296,866,131	12,355,567,370	52,491,993,681
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6,240,906,810	3,366,193	25,503,051,787	4,868,529,614	36,615,854,404
Số cuối kỳ	6,032,563,350	-	32,536,842,045	5,252,299,148	43,821,704,543

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44,795,404,000	4,545,173,011	49,340,577,011
Mua trong năm	2,100,000,000	447,500,000	2,547,500,000
Thanh lý, nhượng bán	(44,694,514,000)		(44,694,514,000)
Số cuối năm	2,200,890,000	4,992,673,011	7,193,563,011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	3,172,106,603	3,172,106,603
Khấu hao trong kỳ	-	823,552,115	823,552,115
Số cuối kỳ	-	3,995,658,718	3,995,658,718
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44,795,404,000	1,373,066,408	46,168,470,408
Số cuối kỳ	2,200,890,000	997,014,293	3,197,904,293

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Mua sắm TSCĐ	-	8,131,741,818	8,131,741,818	-	-
- Sàn Handico 6	37,378,550,431	363,345,455	-	37,741,895,886	-
- Sàn Thương mại Thủy lợi 4	82,596,386,073	1,379,105,982	83,975,492,055	-	-
- Sàn Fhome	-	7,290,951,663	-	-	7,290,951,663
- Dự án Xuân Phương	-	16,416,923,000	-	-	16,416,923,000
Chi phí khác	340,909,091	852,274,800	870,880,091	-	322,303,800
Cộng	120,315,845,595	10,726,468,055	92,978,113,964	37,741,895,886	24,030,178,463

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6,994,763,527	-	6,994,763,527
Chuyển từ XDCCB	-	83,975,492,055	83,975,492,055
Số cuối kỳ	6,994,763,527	83,975,492,055	90,970,255,582
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	-	-
Khấu hao trong kỳ	-	636,588,406	636,588,406
Số cuối kỳ	-	636,588,406	636,588,406
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6,994,763,527	-	6,994,763,527
Số cuối kỳ	6,994,763,527	83,338,903,649	90,333,667,176

14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽¹⁾	93,63%	11.700.000.000	93,63%	11.700.000.000
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam ⁽²⁾	98,33%	11.800.000.000	98,33%	11.800.000.000
Cộng		23.500.000.000		23.500.000.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9.180.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày đầu năm và kết thúc kỳ kế toán, vốn thực góp của Tổng Công ty là 11.700.000.000 VND, tương đương với 93,63%.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 7 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

phần IBS Việt Nam 9.500.000.000 VND, tương đương 95% vốn điều lệ. Tại ngày đầu năm và kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 11.800.000.000 VND, tương đương 98,33% vốn điều lệ.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	49%	88,200,000,000	49%	88.200.000.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	50%	20,152,200,000	40%	11.700.000.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	21,3%	14,292,700,000	21,3%	14.292.700.000
Cộng		122.644.900.000		114.192.700.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 347/BKH-ĐTRNN-ĐC3 ngày 30 tháng 9 năm 2014 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 850.000 USD, tương đương 42,5% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2015, Số vốn Tổng Công ty đang góp vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang là 20.152.200.000 VND, chiếm 50% vốn điều lệ. Tại ngày 31/12/2015 Công ty Bảo hiểm Lanexang đã có giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh mới.

⁽³⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638.090 cổ phần của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3% vốn điều lệ với giá mua là 14.292.700.000 VND. Tại ngày 31/12/2015, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		57,095,000,000		60,695,000,000
- Công ty Cổ phần Trúc Thôn	-	-	300,000	3,600,000,000
- Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi	1,000,000	15,000,000,000	1,000,000	15,000,000,000
- Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	294,000	2,940,000,000	294,000	2,940,000,000
- Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	1,708,000	17,080,000,000	1,708,000	17,080,000,000
- Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	580,000	5,800,000,000	580,000	5,800,000,000
- Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75,000	750,000,000	75,000	750,000,000
- Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	1,250,000	14,900,000,000	1,250,000	14,900,000,000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62,500	625,000,000	62,500	625,000,000
Đầu tư trái phiếu		150,000,000,000		-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư trái phiếu		150,000,000,000		-
- Trái phiếu Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị - Công ty TNHH		50,000,000,000		-
- Trái phiếu chuyển đổi Công ty CP Tasco		100,000,000,000		-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 01 năm		89.920.000.000		289.920.000.000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		20.000.000.000		10.000.000.000
Cho vay uỷ thác				
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam		34.130.437.806		34.264.000.000
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		22.160.000.000		22.300.000.000
Đầu tư dài hạn khác		61.010.347.222		61.010.347.222
- Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện - Dự án kinh doanh Bất động sản Cộng		61.010.347.222		61.010.347.222
		434.315.785.028		478.189.347.222
17. Chi phí trả trước dài hạn				
		Số cuối kỳ		Số đầu năm
Công cụ dụng cụ		3,057,246,267		1,966,820,528
Chi phí thuê nhà		3,469,144,657		3,575,717,265
Chi phí phát triển đại lý		379,910,155		613,517,915
Các khoản chi phí khác		6,508,670,279		3,095,700,897
Cộng		13,414,971,358		9,251,756,605
18. Phải trả người bán				
		Số cuối kỳ		Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc		90,614,253,320		82.814.321.342
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm		18,085,389		18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm		-		50.854.410.351
Phải trả nhà đồng bảo hiểm		-		7.609.982.244
Phải trả cho nhà cung cấp khác		5,944,781,871		1.230.023.678
Cộng		96,577,120,580		142.526.823.004
19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
		Số cuối kỳ		Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa		14,945,627,266		8,129,747,215
Thuế thu nhập doanh nghiệp		(108,704,646)		5,476,560,144
Thuế thu nhập cá nhân		6,401,104,099		1,948,354,209
Các loại thuế khác		236,895,884		182,969,756
Cộng		21,474,922,603		15,737,631,324

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8,075,736,290	123,095,827,904	116,809,575,902	14,361,988,292
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,476,560,144	26,584,274,688	32,169,539,478	(108,704,646)
Thuế thu nhập cá nhân	1,709,769,109	17,299,709,510	12,892,793,894	6,116,684,725
Các loại thuế khác	80,794,244	188,003,038	106,000,000	162,797,282
Tổng cộng	15,342,859,787	167,167,815,140	161,977,909,274	20,532,765,653

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	198,420,055,355	82,301,193,871
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(10,008,873,863)	(6,280,502,024)
<i>Chi phí không được trừ</i>	1,666,583,823	141,345,976
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(11,675,457,686)	(6,421,848,000)
Thu nhập chịu thuế	188,411,181,492	76,020,691,847
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	188,411,181,492	76,020,691,847
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	41,450,459,928	16,724,552,207
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	41,450,459,928	16,724,552,207
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	(82,686,199)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	41,450,459,928	16,641,866,008

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	535,067,702	382,505,277
Kinh phí công đoàn	1,480,013,270	820,324,976
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16,799,434,307	7,854,543,693
Tạm ứng thấu chi cho VNDirect	-	8,609,998,590
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,360,201,163	1,906,933,584
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	-	5,165,522,002
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	12,255,848,309	10,607,696,147
Các khoản khác	26,618,884,084	22,037,431,649
Cộng	60,049,448,835	57,384,955,918

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
 9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (2)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (3) = (1) – (2)	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (4)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (5)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (6) = (4) – (5)
1. Dự phòng bồi thường						
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	582,996,936,818	215,179,144,936	367,817,791,882	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	27,113,665,578	-	27,113,665,578	451,817,052,820	236,503,729,737	215,313,323,083
2. Dự phòng phí chưa được hưởng	1,264,462,864,552	298,110,560,168	966,352,304,384	20,165,439,131	-	20,165,439,131
Cộng	<u>1,847,459,801,370</u>	<u>513,289,705,104</u>	<u>1,334,170,096,266</u>	<u>1,357,275,986,488</u>	<u>392,916,403,101</u>	<u>964,359,583,387</u>
Trong đó chi tiết phát sinh như sau:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214	317,364,237,763	163,216,150,725	154,148,087,038
Số trích lập trong kỳ	111,014,444,867	(21,324,584,801)	132,339,029,668	154,618,254,188	73,287,579,012	81,330,675,176
Số hoàn nhập trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	<u>582,996,936,818</u>	<u>215,179,144,936</u>	<u>367,817,791,882</u>	<u>471,982,491,951</u>	<u>236,503,729,737</u>	<u>235,478,762,214</u>
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	885,293,494,537	156,412,673,364	728,880,821,173	760,018,973,868	125,845,725,944	634,173,247,924
Số trích lập trong kỳ	379,169,370,015	141,697,886,804	237,471,483,212	125,274,520,669	30,566,947,420	94,707,573,249
Số hoàn nhập trong kỳ	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	<u>1,264,462,864,552</u>	<u>298,110,560,168</u>	<u>966,352,304,385</u>	<u>885,293,494,537</u>	<u>156,412,673,364</u>	<u>728,880,821,173</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giao động lớn

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	năm trước
Số dư đầu năm	51,435,462,736	36,507,948,736
Số trích lập thêm trong kỳ	19,761,790,254	14,927,514,000
Số dư cuối kỳ	<u>71,197,252,990</u>	<u>51,435,462,736</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu						
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Năm trước						
Số đầu năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	22,476,110,676	54,256,439,405	658,460,880,244
Lợi nhuận kỳ trước	-	-	-	-	65,659,327,864	65,659,327,864
Trích lập các quỹ kỳ trước	-	-	-	5,995,788,363	(6,538,352,757)	(542,564,394)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	-	(50,395,709,000)	(50,395,709,000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(542,564,394)	(542,564,394)
Số dư cuối kỳ trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	28,471,899,039	62,439,141,118	672,639,370,320
Kỳ này						
Số dư đầu năm nay	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	28,471,899,039	62,439,141,118.00	672,639,370,320
Cổ đông góp vốn	300,000,000,000	767,646,837,316	-	-	-	1,067,646,837,316
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	156,969,595,427	156,969,595,427
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	656,593,279	-	(1,313,186,558)	(656,593,279)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(58,435,279,900)	(58,435,279,900)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	-	(1,313,186,558)	(1,313,186,558)
Giảm khác					(72,481,745)	(72,481,745)
Số dư cuối năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	18,131,617,954	28,471,899,039	158,274,601,784	1,836,778,261,581

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<i>Cổ tức</i>	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức chưa trả đầu năm	7,854,543,693	7,131,927,450
Trả cổ tức năm trước	58,435,279,900	50,395,709,000
Cổ tức đã trả	(49,490,389,286)	(49,673,092,757)
Cộng	16,799,434,307	7,854,543,693

<i>Cổ phiếu</i>	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80.400.000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80.395.709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80.395.709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bảo hiểm gốc	2,500,507,995,178	1,757,546,573,786
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(38,845,234,878)	(39,335,236,024)
Phí nhận tái bảo hiểm	130,579,865,261	102,690,215,662
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(3,412,154,339)	(4,681,637,420)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(379,169,370,016)	(125,274,520,669)
Doanh thu thuần	2,209,661,101,206	1,690,945,395,335

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	109,508,888,932	59,836,006,423
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	322,885,149	252,316,384
Lãi tiền cho vay ủy thác	312,220,765	4,891,715,057
Lãi kinh doanh chứng khoán	26,260,827,088	34,236,994,775
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4,375,989,861	4,908,592,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2,031,695,374	1,411,315,996
Lãi từ đầu tư bất động sản	99,820,927,273	-
Lãi từ hoạt động đầu tư ủy thác	-	138,618,717
Các khoản khác	78,860,960,356	4,749,308
Cộng	321,494,394,798	105,680,308,660

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

9 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1,117,759	1,394,265
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3,682,701,741	1,040,091,053
Lỗi kinh doanh chứng khoán	7,940,629,505	20,314,550,131
Chi phí đầu tư bất động sản	46,160,457,036	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	36,847,813,347	15,893,052,688
Chi phí khác	33,073,694,408	633,029,273
Cộng	127,706,413,796	37,882,117,410

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	237,183,656,677	196,506,030,465
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14,720,850,642	16,025,406,587
Chi phí dụng cụ quản lý	7,839,443,593	5,704,324,319
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7,795,999,028	6,510,280,785
Thuế, phí và lệ phí	9,119,870,341	7,955,325,639
Chi phí dự phòng	(1,477,380,405)	7,883,453,815
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52,199,189,108	44,199,625,667
Chi phí khác bằng tiền	64,786,897,439	69,844,171,250
Cộng	392,168,526,423	354,628,618,526.0

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang